

## VĂN HÓA - LỊCH SỬ

# CÔI HOANG SƠ TRONG "TIẾNG GỌI NƠI HOANG DÃ" CỦA JACK LONDON

PGS. TS. Lê Huy Bắc

Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội

**T**iếng gọi nơi hoang dã<sup>(1)</sup> được chia thành bảy chương với các đề mục: 1) *Vào cõi nguyên thủy* (Into the primitive); 2) *Luật của dùi cui và răng nanh* (The law of club and fang); 3) *Con thú nguyên thủy thống soái* (The dominant primordial beast); 4) *Kẻ đã đạt tới quyền lực* (Who has won to mastership); 5) *Lao khổ trên vết đường mòn* (The toil of trace and trail); 6) *Vì tình yêu thương của một con người* (For the love of a man); 7) *Âm thanh của tiếng gọi* (The sounding of the call). Nhìn vào các đề mục, ta đã có thể hình dung ra phần nào bước chuyển biến và các mốc phiêu lưu của Buck. Ba chương đầu cho thấy sự thay đổi môi trường sống, các bài học mà nó nếm trải, nghề nghiệp mới, sự hạ bệ địa vị và sự khôi phục quyền lực của một *khuyển vương* thông qua các phạm trù *thích ứng* của Darwin, *siêu nhân* (ở đây là *siêu cấu*) của Nietzsche. Ba chương kế tiếp tập trung miêu tả quan hệ giữa Buck với con người và với đồng loại. Nhưng khác ba chương trước, vai trò của Buck ở đây mờ nhạt. Người kể đặt trọng tâm lên thế giới của con người, các quan hệ bi hài, sự kém cỏi, lối bịch của họ trước thế giới loài vật. Nếu ba chương đầu, tác giả nhằm đánh thức bản năng sói trong Buck thì ba

chương tiếp theo tác giả đặt Buck dưới thử thách lao động khắc nghiệt, nhằm mài trơ hơn nữa những xúc cảm văn minh còn sót trong nó. Mỗi một trường đoạn của cuộc đời Buck được đánh dấu bằng những sự kiện quyết định: việc săn con thỏ và tiêu diệt Spitz khẳng định vị thế của Buck giữa thế giới hoang dã, việc nổi loạn chống lại lệnh ông chủ tồi Han cho thấy sự cạn kiệt niềm tin vào con người, vào công việc mà luật dùi cui không còn hiệu lực khi trước mặt nó là cái chết. Ngay thời điểm định mệnh ấy, Thornton xuất hiện, cứu mạng nó để nó tiếp tục cuộc hành trình của những giấc mơ nguyên thủy và những tiếng gọi mơ hồ xa xưa. Rồi Thornton chết, sợi dây duy nhất ràng buộc Buck với thế giới con người văn minh không còn nữa. Buck bắt được âm thanh của tiếng gọi và âm thanh đó hiện hình là chú sói hoang - tổ tiên nó tự ngàn xưa. Buck đi theo *tiếng gọi* cũng có nghĩa là nó đi vào *cõi nguyên thủy*. Bảy đề mục này tạo thành mối dây khép kín của chu trình *tiến hóa ngược*: chó nhà thành chó sói, tương ứng chặt chẽ với nội dung của nhan đề đề xuất *Tiếng gọi nơi hoang dã*.

Ở đây, không thể không xét đến ẩn dụ về hậu quả của sự tham lam và độc ác của con người. Nền văn minh, càng ngày càng sa chìm vào cơn sốt

vàng, bất chấp đạo lí, lẽ phải và khả năng của bản thân. Mục đích công việc kéo xe đầu tiên của Buck ở phương Bắc là đưa thư từ và công văn. Có những chuyến đi vượt kỉ lục thời gian, Buck và các bạn được mọi người tán thưởng. Nhưng càng ngày công việc càng nặng nề hơn bởi “đã có quá nhiều người đổ xô vào vùng Klondike, mà có quá nhiều người yêu, vợ, người thân của họ không cùng đổ xô vào đấy, cho nên đóng thư từ bưu kiện ứ lại chồng chất như núi” (tr. 366) nên Buck không thể nào kham nổi. Nó kiệt sức, bị bán đi để thay bằng những con chó khác. Lần này là thảm họa đối với Buck. Sau các ông chủ tốt bụng: Miller, Peron, anh chàng người lai, Buck rơi vào tay những kẻ non nớt: Sac, Han và Mercedes. Những người đến Bắc cực với hi vọng thực hiện chuyến phiêu lưu không mục đích của mình. Cuối cùng họ đón nhận cái chết chìm dưới mặt băng tan. Những người không tìm ra vàng này chết, kể cả những người tìm ra vàng như Thornton, Pity, Hender cũng chết. Đặc biệt là Thornton, anh chết ngay trong hố vàng do mình đào ra. Với những cái chết này, Jack London đã viết nên thiên huyền thoại về phương Bắc, nơi có những túi vàng mục ra chảy chìm xuống lòng đất, nơi Căn Lều Mất Tích được truyền tụng lại mất tích. Chẳng một ai biết nơi ấy là ở đâu. Chỉ hoang sơ mới biết. Mà hoang sơ đó lại thuộc về Buck và những người da đỏ Yhet.

Đặt Buck bên cạnh con người, Jack London không chỉ để Buck học mọi thói xấu, điều tốt của họ mà còn tạo nên sự tương phản giữa thế giới loài vật và thế giới con người. Cả hai thế giới tuy về bản chất là cùng sở hữu những nét tương đồng như khao khát quyền lực, thích biểu lộ sức mạnh,

thích phiêu lưu, tự do... nhưng điểm khác nhau cơ bản giữa hai thế giới là một bên *thích vàng*, còn một bên thì không biết vàng là gì. Tuy nhiên nếu hiểu sâu xa thì *vàng* cũng là phương tiện để con người đạt quyền lực. Nếu thế thì loài vật khẳng định sức mạnh của mình trực tiếp bằng bản lĩnh. Còn con người thì thường là khẳng định qua trung gian. Đây là điểm khác nhau cơ bản giữa loài vật và người, giữa hoang dã và văn minh.

Nhưng Jack London không dụng công nhiều cho triết lí đó. Ông chỉ cho thấy trong thế giới loài vật, con người hiện lên mờ nhạt tuy họ không phải không có cá tính. Giữa người với người không hề có tranh chấp. Giữa chó và người thì có xung đột chút ít. Cuộc tranh chấp quyền lực giữa Buck và người mặc áo nịt đỏ kết thúc bằng sự đầu hàng vô điều kiện của Buck. Bàn tay vừa cầm dùi cui nện nó thừa sống thiếu chết lại chính là bàn tay bón thịt tươi và nước cho nó. Nó vừa “gầm gừ” căm hận nhưng cũng phải ăn phải uống. Kể từ đó, Buck không hề dám cưỡng lại mệnh lệnh của con người. Song chính vì thế mà con người đã vắt kiệt sức lực nó cho mục đích của riêng mình. Cuối cùng nó buông xuôi hết cả, chấp nhận cái chết. Phản kháng cuối cùng của nó với con người là không nghe theo lệnh Han. Nhưng đây là phản kháng tiêu cực. Tuy nhiên, điều đó cho thấy tận thẳm sâu tâm hồn Buck là sự bất khuất. Nói cách khác, trong Buck luôn tiềm ẩn một khả năng, khả năng giúp nó vượt qua mọi thử thách để trở về với chính mình.

Những bài học vẫn tiếp tục diễn ra với Buck. Có điều không phải con người, chó nhà dạy nó mà tổ tiên nó dạy nó qua lớp vô thức chìm lấp tự bao đời. Những bài học này hiện hình qua những *giấc mơ*, phạm vi mà

Freud đặc biệt quan tâm dùng để lí giải, cắt nghĩa hành vi của con người qua ẩn ức. Nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra rằng Jack London đã vận dụng lý thuyết của Darwin, Nietzsche, Mark vào tác phẩm của mình. Năm 1970, trong công trình *Vận dụng "Tâm lý học vô thức" của Carl Jung của Jack London*<sup>(2)</sup>, James I. McClintock qua phân tích tập truyện ngắn cuối cùng của Jack London *Trên Makalooa Mat* (On the Makalooa Mat) in năm 1919, ghi nhận London đã sử dụng các mẫu huyền thoại gốc (archepal myths) được Freud và Jung chỉ ra, trong tác phẩm của mình. Và ngay với *Martin Iden*, các nhà phê bình còn khẳng định London vận dụng cả lý thuyết Hiện sinh. Điều này quả thật không sai, nhưng nếu chỉ khẳng định một chiều việc vận dụng của Jack London thì quả là hạ thấp khả năng sáng tạo của ông. Cần phải nói đúng hơn là bằng khả năng sáng tạo tuyệt vời của mình, Jack London đã chạm đến mọi học thuyết lớn thời đó. Nếu không như thế thì tác phẩm của ông chỉ là những minh họa thô thiển cứng nhắc cho những học thuyết chứ không thể có sức sống mãnh liệt như vậy. Jack London, hiển nhiên, là nhà triết học thể nghiệm bằng ngôn từ.

Ông định nghĩa bản năng của Buck: không có gì khác hơn là những kí ức của tổ tiên dần dần đã trở thành thói quen. Những kí ức này mạnh gấp nhiều lần kí ức thực tại của đời nó. Đất phương Nam lùi xa vào dĩ vãng. Hình ảnh Miller và trang trại của ông ngày một nhạt nhòa nhường chỗ cho sự nổi lên "kí ức di truyền của dòng giống" với thực tại. Giữa bóng đêm Bắc cực, trong khi nằm mơ màng nhìn ngọn lửa, "nó bỗng thấy dường như ánh bập bùng kia là từ một thứ lửa khác phát ra, và dường như trong khi nó nằm bên cạnh

thứ lửa ấy thì nó nhìn thấy con người trước mặt... là con người khác hẳn. Con người này chân ngắn hơn, tay dài hơn, tóc dài và dày như tấm thảm. Gã phát ra những tiếng kì lạ và có vẻ rất sợ bóng tối... Gã hầu như trần truồng... Gã không đứng thẳng" (tr 358). Phản ứng ban đầu của Buck trước những hình ảnh ảo mộng đó là hoảng sợ. "Nó rón cả lông dọc theo sống lưng, bờm lông ngang vai và cổ dựng ngược cả lên, cho đến khi nó bật ra một tiếng rên âm trầm và nghẹn tắc hoặc một tiếng gừ khe khe."

Hình ảnh *con người bên bếp lửa* của kí ức giống loài cứ liên tục trùng với kí ức vừa qua trong đời Buck: Peron, Francois, anh chàng người lai... Những hình ảnh này liên tục được thay thế lướt qua trong những giấc mơ, trong những chặng đường lao động khổ ải của nó. Dẫn cho đến khi được cứu mạng, trong lòng nó trỗi dậy "tình yêu thương đích thực" dành cho Thornton thì không vì thế ngọn lửa kí ức kia lại tắt trong lòng: "Mặc dù Buck mang mối tình cảm sâu nặng như vậy đối với John Thornton - mà điều này hình như chứng tỏ ảnh hưởng hiền hòa của sự văn minh hóa - nhưng huyết thống nguyên thủy mà vùng đất phương Bắc đã khơi dậy bên trong nó, vẫn tồn tại và sống động. Nó vẫn có sự trung thành và lòng tận tụy, những đức tính nảy sinh ra từ bếp lửa và mái nhà; thế nhưng nó còn giữ lại bản tính man rợ và quỷ quyệt. Nó là một vật của hoang dã, từ cõi hoang sơ đến đây ngồi cạnh bếp lửa của John Thornton" (tr. 395).

Việc để những người chủ tốt lần lượt đi nhanh qua cuộc đời Buck, trong khi đó con người lông lá nguyên thủy lại được khám sâu và ngày một hiện diện rõ hơn, lấn mờ những con người văn minh trong Buck, là dấu hiệu cho thấy

sự lại giống đang chiếm ưu thế mạnh hơn trong sinh vật này. Nhưng để trả Buck về đời sống nguyên thủy thì Jack London phải xây dựng được môi trường nguyên thủy.

Suốt sáu chương đầu của cuốn sách đầu đã có dấu hiệu “mờ hóa” thời gian nhưng các địa danh nơi chốn thì ta vẫn có thể theo dõi và xác định rõ. Nhưng kể từ chương thứ bảy, chương cuối cùng, tác giả lại thực hiện thao tác ngược lại: cụ thể thời gian (tuy chỉ là mùa) và “mờ hóa” không gian. Việc xóa mờ đường viền nơi chốn này đã mang lại cho tác phẩm một không gian huyền thoại, tương ứng với bản năng huyền thoại chưa hề phôi pha trong tâm thức Buck.

Hướng đi của Buck và Thornton đã thay đổi: đi về phía Đông. Mục đích của chuyến đi đã khác, không còn đưa thư, không phục vụ chính phủ, mà phục vụ cá nhân: đi tìm vàng. Nhưng đây là “cái mỏ vàng mất tăm tích chỉ còn lại trong truyền thuyết mà sự tích cũng xa xăm như chính sự tích của xứ sở này vậy... Ít người tìm ra được nó, số người tìm ra rồi chả bao giờ trở về nữa cũng không phải là ít. Tình tiết về cái mỏ vàng mất tăm mất tích ấy đầy rẫy chuyện đau thương và ẩn kín sau bức màn thần bí” (tr. 413). Hành trình của họ cũng khác lạ: đi vào hoang dã theo kiểu “vừa đi đường vừa săn bắn để kiếm cái ăn.” Càng ngày những địa danh cụ thể càng rơi rớt dần: họ “ngược dòng Iucon, rồi ngoặt sang trái đi vào con sông Xtiuat, vượt qua Mayo và Macqueson, và cứ tiếp tục ngược dòng cho đến khi bản thân con sông Xtiuat chỉ còn là một dòng suối nhỏ xíu, len lỏi qua sườn những ngọn núi dựng đứng như cột xương sống của lục địa Bắc Mỹ” (tr. 414). Góp thêm cho việc thay đổi địa danh ấy là những dặm đường trường: “bảy mươi dặm”, những tín hiệu thời gian phiếm chỉ: “hàng ngày”, “hàng mấy

tuần liền”, “mùa hè tới”, “mùa xuân tới”... Họ khởi hành từ “mùa đông”, thêm một mùa đông nữa, rồi “mùa xuân” thì thảm họa xảy ra. Những trùng lặp “mùa đông”, “mùa đông tới”; “mùa hè”, “thêm mùa hè nữa”... càng khiến chuyến đi của họ kéo dài khôn cùng, mở rộng đến biên giới của thời gian huyền thoại.

“Mùa xuân nữa lại đến”, cuối cùng họ cũng tìm ra được một bãi vàng giữa thung lũng rộng, tuy Túp Lêu Mát Tích vẫn chưa tìm thấy. Số vàng họ đãi được đã trở thành huyền thoại: “những túi vàng được xếp thành chồng” như xếp củi bên ngoài lán. Vận may của Thornton cũng là vận may của Buck. Đây là thời kì sung mãn nhất về thể lực và tinh thần của nó. “Mỗi khi John Thornton lướt bàn tay vuốt ve dọc sống lưng nó, thì từng sợi lông đã tích đầy từ điện bị chạm vào liền phóng điện phát ra những tiếng tanh tách nhỏ theo bàn tay vuốt tới”. Phản ứng của nó nhanh như chớp. “Để chống lại một cuộc tấn công hoặc để tấn công, một con chó Eskimo bật nhảy nhanh là thế, vậy mà Buck còn nhảy nhanh gấp đôi... Nó vừa nhận thức, vừa quyết định, vừa phản ứng cùng một lúc.” Cơ thể của Buck đã phát triển đến tột đỉnh hoàn hảo: “Các bắp thịt của nó thừa ứ sinh lực, sẵn sàng bật nhảy lao vào hành động, nhạy như những lò xo thép, sự sống trào dâng trong mình nó như một ngọn triều từng bùng, hân hoan, sôi sục, dâng lên mãi đến mức tưởng chừng như có thể làm nó vỡ tung ra từng mảnh trong trạng thái ngây ngất thoát bung ra khỏi bản thân mình, để dòng sinh lực kia tuôn trào tràn trề hào phóng ra khắp mọi nẻo của cõi đời” (tr. 427). Thornton kết luận: “Chưa bao giờ có một con chó nào như nó!” Peter và Hender cũng tiếp lời hưởng ứng: “Khi Ông Tạo đúc ra nó thì cái khuôn bị vỡ.” Nhưng họ không hề biết những thay đổi “ghê gớm”

trong tâm hồn Buck. Hơn lúc nào hết, hình ảnh “con người lông lá” lại trở nên gần gũi với Buck đến mức nó mừng tượng trong kí ức “những đêm nó thức trắng nằm chờ dưới gốc cây, bên trên là con người lông lá đang bám chặt vào cành cây nằm ngủ”. Và luôn gắn với cảnh mộng ấy là “tiếng gọi, cái tiếng gọi cứ vang lên trong rừng thẳm” (tr. 418).

Không còn là hình bóng nữa mà là *tiếng gọi*, không còn là *mơ* mà là *thực*. Một sự thực mơ hồ đang dần hiện hình bằng xương bằng thịt. “Mỗi lần nghe tiếng gọi ấy, Buck tràn ngập nỗi xao xuyến bồi hồi và những ham muốn kỳ lạ.” Nó vùng dậy, chạy vào rừng “đuổi theo tiếng gọi”, “sục tìm nó như thể nó là một vật có thể sờ mó được”, sục mũi đánh hơi hoặc giồng tai nằm rình với “hi vọng sẽ bắt gặp được cái tiếng gọi mà nó không hiểu nổi đó. Nó không biết tại sao nó lại làm mọi điều như vậy. Có một cái gì đó buộc nó phải làm thế, và nó tuyệt nhiên không lý giải được” (tr. 419).

Những bài học về luật cúi, luật răng nanh, và kí ức cổ xưa chưa thể giúp cho nó cất nghĩa được tâm trạng, mà chỉ đến khi lần theo *âm thanh của tiếng gọi* vào một đêm nọ, nó phát hiện ra chủ nhân của tiếng gọi ấy là một con sói xám. Ngay lập tức, phát hiện ấy giúp Buck hiểu ra bản chất của vấn đề: “Buck vui sướng như ngây như dại. Nó biết thế là cuối cùng nó đã đáp lại tiếng gọi, nó đang chạy bên cạnh kẻ anh em ruột thịt chốn núi rừng, về phía chắc chắn là nơi xuất xứ của tiếng gọi... Nó đã sống những giây phút như thế này thuở trước, đâu đó trong cái thế giới kia... tự do chạy thênh thênh giữa cõi thiên nhiên thoáng đãng, dưới chân là mặt đất còn tinh khôi nguyên vẹn và trên đầu là bầu trời mở rộng bao la” (tr. 422).

Sự thay đổi trong nó đang diễn ra

trong quá trình không thể cưỡng. Cuộc đời Buck trước khi nghe và đáp lại *tiếng gọi* là cả chuỗi bị động. Nó bị ném vào môi trường khốc liệt và phải học thì mới tồn tại được. Việc học của nó cũng là *bị học*. Dần dần những gì nó học hỏi và thích ứng khiến nó trưởng thành hơn trong lột một con sói. Nếu trước đây, việc trừ khử Spitz để lên giữ ngôi đầu đàn cũng chỉ là hành động thường tình của một sinh vật văn minh, thì nay sở thích giết chóc, săn mồi để kiếm cái ăn trở thành nét tâm lí thường trực trong Buck, cho thấy nó đã là một con thú hoang. Nó bắt cá hồi trong suối, giết gấu đen, chồn và nhiều loài vật khác. Nó không chỉ ngủ đêm ngoài rừng mà lại còn rất “thèm khát máu tươi”. “Nó đã thành một kẻ chuyên giết chóc, một vật săn đuổi, sống bằng thịt những vật sống đang đi lẻ loi và cô thế, nhờ ở chính sức mạnh và lòng dũng cảm của bản thân mình, tồn tại oanh liệt bằng chiến thắng trong một môi trường mà ở đó chỉ có kẻ mạnh mới tồn tại”. Hình dáng nó cũng đã thay đổi: “Mỡm nó là cái mỡm dài của nòi sói”. Trí óc nó cũng biến đổi theo: “Cái khôn ranh của nó là cái thông minh của nòi chó chăn cừu kết hợp với cái thông minh của nòi Xanh Becna”. Kết hợp tất cả các yếu tố này “cộng với kinh nghiệm đã thu lượm được trong trường đời hung bạo nhất, đã biến nó thành một sinh vật cũng ghê gớm như bất kì thú sinh vật nào lang thang giữa nơi hoang dã” (tr. 425).

Mặc dù việc giết chết con gấu đen to “đã khơi dậy hết những tàn dư tiềm tàng cuối cùng của tính hung dữ truyền lại bên trong Buck” thì mãi đến khi quyết định hạ con nai đực đồ sộ đầu đàn mà đầu Buck “chưa vươn tới quá khuỷu đầu gối nó” thì Buck mới thực sự thành *siêu cầu* trong nghệ thuật săn mồi. Sau khi tìm cách tách con nai ra khỏi đàn, Buck kiên

trì bám sát, không cho nó ngơi nghỉ rờng rã suốt bốn ngày đêm. Con nai kiệt sức và bị Buck giết chết. Chiến công này của Buck đã nâng nó lên địa vị chúa tể của đại ngàn. Việc làm đó đã mở ra một chân trời mới cho Buck. Có điều cuộc mãi mê săn mỗi ấy sẽ luôn hằn trong kí ức nó nỗi ân hận khôn nguôi.

Mùa thu của vùng núi rừng huyền thoại cũng là mùa định mệnh của ông chủ Thornton. Lần theo dấu chân di cư của thú rừng, những người da đỏ thuộc bộ tộc Yhet tập kích vào khu lều của Thornton, giết hết mọi người và những con chó trung thành, trong lúc Buck mãi săn con nai. Điên dại vì cái chết của người chủ yêu quý, Buck “gầm lên một tiếng hung tợn và khủng khiếp, mà bản thân không hay biết mình đã để bật ra tiếng gầm như vậy. Đây là lần cuối cùng trong đời nó, Buck đã để cho cảm xúc lấn át mất sự khôn ngoan và lí trí” (tr. 434), rồi lao mình vào giữa đám người man rợ đang ê a bài hát thắng trận, Buck hiện thân là hung thần của họ, là cơn lốc của sự hủy diệt. Những người Yhet mông muội, dã man được Buck đáp lại bằng sự mông muội, dã man. Ở đây hàm chứa dụng ý một gạch nối: Buck xử sự man rợ hết như con người man rợ. Điều đó khiến nó tự hào về bản thân, cái tự hào “lớn hơn bất kì tự hào nào mà nó từng cảm thấy xưa nay. Nó đã giết chết con người, loại con thịt cao quý hơn tất cả, và nó đã giết được mặc dù có luật của dùi cui và răng nanh” (tr. 346).

Buck đã đi trọn con đường *man rợ hóa văn minh*. Nó trở thành kẻ giết chóc đích thực. Chính sự độc ác của con người đã đẩy nó vào con đường ấy. Đây là luật nhân quả và là hệ lụy tất yếu sẽ xảy khi không dạy cho loài vật tình yêu thương mà lại đi nuôi dưỡng chúng trong bạc ác, hận thù: “Chúng chết sao mà dễ dàng thế! Giết một con

chó Eskimo còn khó hơn giết chúng. Chúng chẳng xứng đáng là đối thủ của Buck tí nào cả, nếu không có những mũi tên, ngọn giáo, dùi cui của chúng”. Dứt lời độc thoại nội tâm này, Buck kết luận: “Từ nay trở đi, nó sẽ không sợ gì chúng nữa, trừ khi chúng cầm trong tay mũi tên, ngọn giáo, dùi cui.”

Tâm vóc *siêu câu* của Buck còn được điểm tô thêm trong cuộc huyết chiến trước khi gia nhập đàn sói: “Như một dòng nước lũ màu ánh bạc, chúng đổ vào bãi trống chan hòa ánh trắng. Chính giữa bãi trống, Buck đứng đấy trông sừng sững, im lặng quá, to lớn quá. Một giây lát ngập ngừng chững lại, cho đến khi một con táo tợn nhất trong lũ sói chồm thẳng vào Buck. Nhanh như chớp, Buck đón đánh, cắn gãy cổ đối thủ. Rồi nó lại đứng yên như cũ, không mảy may cử động, con sói bị hạ lặn lộn giẫy chết đằng sau nó. Ba con sói khác liền tiếp dồn dập xông vào; nhưng con này tiếp con khác lại phải lùi ra, máu tuôn xối xả, hoặc ở họng hoặc ở vai chúng” (tr. 438). Buck chống cự giỏi đến nỗi, “chỉ nửa tiếng đồng hồ sau, lũ sói phải chịu thua lùi lại”. Rồi con sói anh em nó từng gặp trong rừng bước tới, cả con sói già “dữ tợn và đầy sẹo chiến đấu” cũng bước đến hít mũi với Buck. Rồi chúng ngò xuống “nghech mồm lên văng trắng, cất cao tiếng hú dài của loài sói”. Giây lát, những con đầu đàn “cất cao tiếng gọi bầy”, đàn sói phóng đi. “Buck chạy theo chúng, sóng đôi bên con sói anh em” ■

#### Chú thích:

- (1) Chúng tôi sử dụng bản dịch của Nguyễn Công Ái và Vũ Tấn Phương, in trong *Tuyển tập truyện ngắn Jack London*, NXB Hội nhà văn, H2000. Các trích dẫn trong chương, nếu không chú thích gì thêm, đều dẫn từ sách này.
- (2) James I. McClintock, *Jack London's Use of Carl Jung's "Psychology of the Unconscious"*, in *Jack London, Essays in Criticism*, Ed: Ray Willson Ownbey, Peregrine Smith-Inc, USA 1978, p. 43-53.